

UBND TỈNH/TP.....

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về tình hình quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác
(Tính đến ngày 15/9/2026)

I. Về công tác quản lý nhà nước

1. Về tình hình ban hành chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của địa phương:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP):

☐ Đã ban hành

☐ Chưa ban hành

(Trường hợp đã ban hành thì liệt kê cụ thể văn bản; trường hợp chưa ban hành thì nêu rõ lý do)

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ:

☐ Đã ban hành

☐ Chưa ban hành

(Trường hợp đã ban hành thì liệt kê cụ thể văn bản; trường hợp chưa ban hành thì nêu rõ lý do)

2. Về tình hình ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP:

☐ Đã ban hành

☐ Chưa ban hành

(Trường hợp đã ban hành thì liệt kê cụ thể các văn bản; trường hợp chưa ban hành thì nêu rõ lý do)

II. Về tình hình giao nhà, đất cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương (sau đây gọi là TCKDN) quản lý, khai thác:

ST T	Tên TCKDN	Số lượng cơ sở nhà, đất đã giao cho TCKDN			Số lượng cơ sở nhà, đất đã có Quyết định giao/điều chuyển cho TCKDN nhưng chưa bàn giao, tiếp nhận	Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			Giao để quản lý, khai thác theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, số 286/2025/NĐ-CP ¹	Giao để quản lý, khai thác theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ²		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. Doanh nghiệp do UBND cấp tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ						
1						
2						
...						
II. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh						
1						
2						
...						
III. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã						
1						
2						
....						

¹ Bao gồm các cơ sở nhà, đất đã giao trước ngày 15/10/2024 (thời điểm Nghị định số 108/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành), các cơ sở đã có Quyết định giao, điều chuyển, chuyển giao từ ngày 15/10/2024 cho TCKDN và đã thực hiện bàn giao, tiếp nhận.

² Bao gồm các cơ sở nhà, đất dôi dư do cơ quan, người có thẩm quyền có Quyết định giao, điều chuyển, chuyển giao cho TCKDN kể từ ngày 01/3/2025 và đã thực hiện bàn giao, tiếp nhận, mà chưa đưa vào khai thác.

	Tổng cộng:					
--	-------------------	--	--	--	--	--

III. Về tình hình quản lý, khai thác nhà, đất của TCKDN (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 - đính kèm)

IV. Về số tiền thu được từ khai thác nhà, đất³

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Loại hình TCKDN	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026 (tính đến ngày 15/9/2026)			Ghi chú
				Tổng cộng	Theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, số 286/2025/NĐ-CP	Theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP	
1	Doanh nghiệp do UBND cấp tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ						
2	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã						
	Tổng cộng:						

V. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có):

1. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có):

2. Đề xuất, kiến nghị:

a) Về chính sách:

b) Về tổ chức thực hiện:

c) Về công tác kiểm tra, giám sát:

(Nêu rõ nội dung đề xuất, kiến nghị; thẩm quyền giải quyết, cơ sở đề xuất, kiến nghị)./.

³ Số tiền thu được từ khai thác nhà, đất được xác định theo doanh thu ghi nhận.